

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

-----

*Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST*

*Ngày: 11/3/2022*

*V/v “Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh**

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Đô

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Bích K**, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn C**, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà K, vắng mặt ông C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Bích K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích K và ông Nguyễn C tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức N, tỉnh Bình Thuận vào ngày 06/12/1999.

Khi về chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã gây mất đoàn kết, trong thời gian sống chung ai cũng có quan điểm lập trường riêng, không ai chịu nhường nhịn ai, cũng đã nhiều lần cố gắng nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhận thấy càng ngày càng bế tắc không lối thoát, vợ chồng tôi đã sống ly thân 4 năm nay. Nay tôi xét tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống với nhau được, nên tôi làm đơn này mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn C.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Trọng L (nam), sinh năm 1996, Nguyễn Trọng Kh (nam), sinh năm 1998, Nguyễn Thị Bích K (Nữ), sinh năm 2000. Hiện nay, 03 người con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết ông Nguyễn C trình bày:***

Tôi và bà Trần Thị Bích K tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau và đi đến hôn nhân nhưng đến năm 1999 thì đi đến kết hôn tại UBND phường Đức Ng, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 06/12/1999.

Nay bà K làm đơn xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn với bà K lý do tôi và bà K kết hôn đã lâu và có với nhau 03 người con chung, đồng thời mối quan hệ giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì sâu sắc và cũng để con cái có được gia đình trọn vẹn.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Trọng L (nam), sinh năm 1996, Nguyễn Trọng Kh (nam), sinh năm 1998, Nguyễn Thị Bích K (Nữ), sinh năm 2000. Hiện nay, 03 người con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

**\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn ông Nguyễn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C chỉ đến Tòa án một lần để viết bản tự khai, tham gia phiên hòa giải sau đó thì không đến Tòa án nữa. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông C.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà K và ông C đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích K về việc xin ly hôn với ông Nguyễn C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Bích K làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn C, ông C có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích K Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, bà Trần Thị Bích K và ông Nguyễn C có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 077, quyền số 01/99 ngày 06/12/1999 tại UBND phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà K và ông C là hợp pháp.

Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của bà K, ông C không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, chung sống với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, ông bà đã tự sống xa nhau từ năm 2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C thừa nhận vợ chồng cũng có mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, ông C và bà K không còn nói chuyện cũng như quan tâm chăm lo cho gia đình như trước nữa. Ngày 07/01/2022 ông C và bà K đã ký biên bản thuận tình ly hôn, tuy nhiên đến ngày 12/01/2022 ông Nguyễn C thay đổi ý kiến. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập ông C đến Tòa để tiếp tục giải quyết vụ án, ông C có mặt tại Tòa án tham gia trình bày ý kiến của mình, tuy nhiên ông C không ký vào biên bản làm việc.

Và sau đó ông C vắng mặt không có lý do chính đáng, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K là phù hợp.

Bị đơn ông Nguyễn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C chỉ đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia phiên hòa giải sau đó thì không đến Tòa án nữa. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như ông C đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Trọng L (nam), sinh năm 1996, Nguyễn Trọng K (nam), sinh năm 1998, Nguyễn Thị Bích K (Nữ), sinh năm 2000. Hiện nay, 03 người con đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Do ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn của bà Trần Thị Bích K là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trần Thị Bích Kiều phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

#### **Tuyên xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Bích K. Bà Trần Thị Bích K được ly hôn với ông Nguyễn C.

**Về con chung:** Ông bà có 03 con chung Nguyễn Trọng L (nam), sinh năm 1996, Nguyễn Trọng Kh (nam), sinh năm 1998, Nguyễn Thị Bích K (Nữ), sinh năm 2000. Hiện nay, 03 người con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về tài sản chung:** Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về nợ chung:** Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí:** Bà Trần Thị Bích K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 15/12/2021 bà K đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0004148 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (11/3/2022) và của bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(ĐÃ KÝ)**

**Đỗ Thị Yến Linh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đô**

**Nguyễn Thị Minh Huân**

**Đỗ Thị Yến Linh**